|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị: .................... Địa chỉ: ...................** | **Mẫu số S36-DN**  *(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC*  *ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)* |

**SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH**

**(Dùng cho các TK 621, 622, 623, 627, 154, 641, 642, 242, 335, 632)**

**- Tài khoản:……………………**

**- Tên phân xưởng:…………..**

**- Tên sản phẩm, dịch vụ:…...**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày, tháng ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | Tài khoản đối ứng | Ghi Nợ Tài khoản... | | | | | | | |
| Số hiệu | Ngày, tháng | Tổng số tiền | Chia ra | | | | | | |
|  | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| A | B | C | D | E | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|  |  |  | - Số dư đầu kỳ  - Số phát sinh trong kỳ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| - Cộng số phát sinh trong kỳ  - Ghi Có TK...  - Số dư cuối kỳ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

- Sổ này có .... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người ghi sổ**  *(Ký, họ tên)* | **Kế toán trưởng**  *(Ký, họ tên)* | *Ngày..... tháng.... năm…..*  **Người đại diện theo pháp luật** *(Ký, họ tên, đóng dấu)* |